

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HS-PT
Ngày: 28 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà
Bà Nguyễn Thị Thu Từ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn An S, Đoàn Văn Q, Hồ Vĩnh B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn An S (tên gọi khác: Không); sinh ngày 02/3/1983; Nơi sinh: huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 11, xã Quỳnh Th, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn An Tr (đã chết); con bà Hoàng Thị M, sinh năm 1957; có vợ Ngô Thị Lý, sinh năm 1989; con: có 2 người, lớn sinh 2011, nhỏ sinh 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 14/10/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Đoàn Văn Q (tên gọi khác: Không); sinh ngày 01/7/1976; Nơi sinh: huyện huyện Diễn Ch, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Hoa Bình S, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn Kh (đã chết); Con bà Võ Thị L, sinh năm 1940; Vợ Võ Thị H, sinh năm 1976; Con: có 4 người, lớn sinh 1996, nhỏ sinh 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/11/1994 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 86/HSST; Ngày 29/11/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 71/HSST; Ngày 19/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đ xử phạt 04

tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 55/HSST; Ngày 27/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đ xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc theo bản án số 49/HSST. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 14/10/2020 cho đến nay. Có mặt.

3. Hồ Vĩnh B (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 03/9/1979; Nơi sinh: huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 11, xã Quỳnh Th, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Vĩnh H, sinh năm 1959; Con bà Bùi Thị S, sinh năm 1963; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Con: có 2 người, lớn sinh 2005, nhỏ sinh 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đ xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, nộp bổ sung 3.000.000 (Ba triệu) đồng tại bản án số 14/2018/HSST. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 14/10/2020 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 06/8/2020, các đối tượng Lữ Văn Ch, trú tại Xóm Tân T, xã Tân Th; Nguyễn An S; Bùi Văn L; Bùi Văn Q; Nguyễn Duy Đ; Nguyễn Lương Thê; Hồ Vĩnh B, cùng trú tại thôn 11, xã Quỳnh Th, huyện Quỳnh L và Đoàn Văn Q, sinh năm 1976, trú tại xóm Hoa Bình Sơn, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An đã lần lượt đến khu vực bãi đất trống thuộc đồi trồng sắn của nhà Nguyễn Duy Th, sinh năm 1985, trú tại thôn Nam Việt, xã Tân Th, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền mặt.

Đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa: Là dùng 04 Q vị hình tròn được cắt ra từ bao thuốc lá, mỗi Q có đường kính 2cm, có hai màu khác nhau sau đó cho vào đĩa, úp bát lại rồi xóc. Những người đánh bạc dùng tiền đặt tại chiếu bạc đánh “lẻ” hoặc “chẵn” và số lượng tiền tùy ý sau đó mở bát ra, nếu có 2 hoặc 4 Q bài vị cùng mặt là số chẵn thì người đánh “chẵn” Th và được nhận số tiền bằng số tiền đã đánh ban đầu, người nào đánh “lẻ” là thua và bị mất số tiền đánh ban đầu và ngược lại nếu có 1 hoặc 3 Q bài vị cùng mặt là người đánh lẻ Th. Người cầm cái là người điều hành trong các ván chơi lấy số tiền của người thua, trả tiền cho người Th trong ván đó.

Các đối tượng quy ước đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Quá trình đánh bạc Nguyễn An S là người làm nhà cái cho các đối tượng đánh bạc.

Trong quá trình đánh bạc thì Đoàn Văn Q gọi điện thoại cho Nguyễn An K, sinh năm 1954, trú tại thôn 11, xã Quỳnh Th, huyện Quỳnh L nói “*Q nó hẳn đang chờ bên nhà Th, ông qua chỗ nhà Th mà kiếm ít đồng*” thì K hiểu là đến nhà Nguyễn Duy Th để cho các đối tượng đánh bạc vay tiền hoặc cầm cố tài sản để đánh bạc.

Nghe Quý nói vậy, K cầm theo 8.000.000 đồng đến nhà Th. Khi đến nơi, K cầm sẵn số tiền 8.000.000 đồng trên tay nhằm mục đích khi có ai vay tiền để đánh bạc thì sẽ cho họ vay. Một lúc sau Bùi Văn L nói với K là: “*Chú có tiền không cầm cho cháu cây máy 4 triệu*”, nghe vậy K đồng ý. Lúc này, L nói với Bùi Văn Q (là em trai L): “*Chú cho anh mượn máy lấy tiền đánh tỷ*” (ý nói là mượn máy điện thoại di động để cầm cố cho K để lấy tiền tiếp tục đánh bạc). Khi nghe L nói như vậy thì Q đồng ý và đưa máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 cho L. Sau đó, L đưa cho K để cầm cố lấy số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ K thì L trả cho Lữ Văn Ch số tiền 2.500.000 đồng do đánh thua bạc còn nợ, số tiền còn lại L sử dụng hết vào việc đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Ban Công an xã Tân Th phát hiện và bắt quả tang. Trong quá trình bắt giữ các đối tượng lợi dụng trời tối, địa hình đồi núi nên một số đối tượng đã bỏ trốn. Tại hiện trường, lực lượng Công an đã bắt giữ được Nguyễn An K và Bùi Văn L, thu giữ xung quanh chiếu bạc số tiền 8.385.000 đồng (Tám triệu ba trăm tám lăm nghìn đồng); 01 chiếc chiếu tre kích thước 1,6 x 1,8 m; 02 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 03 Q vị màu trắng, vàng được cắt từ vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng L; 01 điện thoại di động Mastel; 01 điện thoại di động Samsung A7 gắn sim số 0975.385.072; thu giữ tại ngõ vào nhà Nguyễn Duy Th 03 chiếc xe máy các loại.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Bùi Văn L sử dụng 5.000.000 đồng (gồm 1.000.000 đồng L có ban đầu và 4.000.000 đồng cầm cố điện thoại cho Nguyễn An K); Nguyễn An S sử dụng 700.000 đồng; Nguyễn Lương Thử sử dụng 500.000 đồng; Bùi Văn Q sử dụng 300.000 đồng; Lữ Văn Ch sử dụng 200.000 đồng; Nguyễn Duy Đ sử dụng 150.000 đồng; Hồ Vĩnh B sử dụng 50.000 đồng; Đoàn Văn Q không có tiền để đánh bạc, trong lúc đánh thì đánh chịu 200.000 đồng và Th bạc được 200.000 đồng. Riêng đối với K, quá trình điều tra đã không thừa nhận hành vi đã cho L cầm cố chiếc điện thoại để lấy số tiền 4.000.000 đồng như lời khai của L. Biên bản mở niêm phong số tiền thu giữ có mệnh giá không giống như lời khai của bị cáo K là có 8 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng. Như vậy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thì đủ cơ sở để xác định lời khai của L là hoàn toàn có căn cứ và đúng sự thật. Đối với Nguyễn Duy Th là chủ nhà, trong lúc các đối tượng tham gia đánh bạc thì Th biết, đồng thời còn trực tiếp đứng để xem và sử dụng đèn flash của điện thoại di động để chiếu sáng cho các đối tượng đánh bạc.

Quá trình điều tra chứng minh tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 8.385.000 đồng (*Tám triệu ba trăm tám lăm nghìn đồng*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 29/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An quyết định:

- Căn cứ khoản 1 điều 321; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của BLHS đối với Đoàn Văn Q, xử phạt: Đoàn Văn Q 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời

hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án; Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Quý.

- Căn cứ khoản 1 điều 321; Điều 38, Điều 58 của BLHS đối với Hồ Vĩnh B, xử phạt: Hồ Vĩnh B 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án; Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Bắc.

- Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của BLHS xử phạt: Nguyễn An S 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án; Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Sỹ.

Bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng pháp luật để xử phạt các bị cáo Lữ Văn Ch, Bùi Văn Q, Bùi Văn L, Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Lương Th, Nguyễn An K và tuyên án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 các bị cáo Nguyễn An S, Đoàn Văn Q, Hồ Vĩnh B làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Mức án cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng, các bị cáo đã biết sai, khai báo thành khẩn, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc dưới 05 triệu đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn An S, Hồ Vĩnh B thay đổi nội dung đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Đoàn Văn Q kháng cáo cho rằng, bị cáo không có tiền nên không tham gia đánh bạc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn An S, Đoàn Văn Q, Hồ Vĩnh B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn An S, Đoàn Văn Q, Hồ Vĩnh B không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/8/2020, tại khu vực đồi sắn của nhà Nguyễn Duy Th thuộc thôn Nam Việt, xã Quỳnh Th, huyện Quỳnh L các đối tượng: Bùi Văn L, Nguyễn An S, Nguyễn Lương Th, Bùi Văn Q, Lữ Văn Ch, Nguyễn Duy Đ, Hồ Vĩnh B, Đoàn Văn Q đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Ban Công an xã Tân Th phát hiện và bắt quả tang. Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 8.385.000 đồng. Ngoài ra, trong lúc các đối tượng trên đánh bạc thì Nguyễn Duy Th (là chủ nhà) sử dụng đèn flash của điện thoại di động để chiếu sáng cho các đối tượng trên đánh bạc; Nguyễn An K tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã mang theo 8.000.000 đồng nhằm mục đích cho các đối tượng trên vay để đánh bạc và sau đó đã cho Bùi Văn L cầm cố chiếc điện thoại di động lấy số tiền 4.000.000đ để sử

dụng vào việc đánh bạc. Do đó, Nguyễn Duy Th và Nguyễn An K đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với vai trò giúp sức.

Bản án sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 29/01/2021 đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ và đã xử phạt bị cáo Đoàn Văn Q 08 (tám) tháng tù; Hồ Vĩnh B 07 (bảy) tháng tù; Nguyễn An S 06 (sáu) tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi đánh bạc của các bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên cần phải xét xử nghiêm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn An S, Hồ Vĩnh B thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung án sơ thẩm đã nêu, bị cáo Đoàn Văn Q không thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc của mình.

[4] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

[4.1] Bị cáo Nguyễn An S là người trực tiếp làm nhà cái điều hành chiếu bạc cho các đối tượng còn lại tham gia đặt cược cho đến khi bị lực lượng chức năng phát hiện, tham gia với vai trò tích cực. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn An S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố để được tặng huân chương chiến sĩ về vang, tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc, tại phiên tòa phúc thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn An S thể hiện sự hoan hồng của pháp luật.

[4.2] Bị cáo Hồ Vĩnh B có nhân thân xấu: Ngày 07/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đ xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B thành khẩn khai báo, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Th về việc có công cứu giúp người đuối nước nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã từng bị xét xử về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà vẫn tiếp tục phạm tội đánh bạc, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo và không có khả năng tự cải tạo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Vĩnh B.

[4.3] Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn Q cho rằng bị cáo không tham gia đánh bạc, Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đoàn Văn Q đều khai:

“Ban đầu khi tham gia đánh bạc thì tôi không mang theo tiền, nên khi đánh tôi đã đánh nợ bằng việc báo đặt cửa 200.000 đồng, sau đó tôi Th được 200.000 đồng nên tôi đã lấy số tiền này để đánh bạc”. (Biên bản ghi lời khai BL 165).

“Ban đầu tôi không có tiền để đánh, nên tôi sử dụng chiếc bật lửa để đặt cửa chịu với nhà cái, với số tiền đánh chịu là 200.000 đồng; Sau ván bạc đầu tiên tôi Th bạc và được nhận 200.000 đồng, tôi lấy số tiền này chia nhỏ ra để đánh các ván bạc tiếp theo”. (Biên bản hỏi cung bị can BL 167, Bản tự khai ngày 18/10/2020 BL 171),

Tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm (BL 420) thể hiện: “Bị cáo không có tiền để đánh bạc, bị cáo không vay nợ ai mà xin mọi người đánh chịu, mọi người đều đồng ý, bị cáo đánh Th được 200.000 đồng”.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận, mọi lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đều tự nguyện, không bị ai ép buộc, hay dùng nhục hình để bắt bị cáo phải khai, xét thấy, việc bị cáo thay đổi lời khai thể hiện sự quanh co, chối tội, không có sự ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo không tham gia đánh bạc, cần giữ nguyên như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo Sỹ được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Quý, Bắc kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn Q, Hồ Vĩnh B giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn An S, sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 điều 321; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt: Đoàn Văn Q 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

- Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt: Hồ Vĩnh B 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

- Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn An S 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn An S, Đoàn Văn Q, Hồ Vĩnh B.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đoàn Văn Q, Hồ Vĩnh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND h. Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Lưu;
- Công an h. Quỳnh Lưu;
- UBND xã Quỳnh Th;
- UBND xã Nghĩa Hội
- Bị cáo;
- Lưu Hsơ, Toà hsự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Thái Thị Hồng Vân

